

TỪ MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC ĐẾN SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

✍ TS. Đoàn Mạnh Hùng
Học viện Chính trị khu vực I

● **TÓM TẮT:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là hệ thống quan điểm, nguyên tắc, phương pháp giáo dục, tổ chức, tập hợp lực lượng cách mạng nhằm đoàn kết rộng rãi các giai, tầng trong xã hội, phát huy đến mức cao nhất sức mạnh của dân tộc đấu tranh cho độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh to lớn, sức sống bền bỉ của tư tưởng đại đoàn kết dân tộc được lý giải bởi ánh sáng của trí tuệ, chiều sâu văn hóa, sự thánh thiện của đạo đức, sự chung đúc những giá trị cao quý của loài người hàm chứa trong tư tưởng như những biểu hiện chân thực, sinh động của minh triết Hồ Chí Minh - minh triết ấy mãi là kim chỉ nam, định hướng cho việc xây dựng khối đại đoàn kết trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

● **Từ khóa:** Minh triết Hồ Chí Minh; đại đoàn kết dân tộc; hiện nay.

● **ABSTRACT:** Ho Chi Minh's thought on great national unity is a system of viewpoints, principles, methods of education, organization, and gathering of revolutionary forces to widely unite all classes and strata in society, promoting to the highest level the strength of the nation in the struggle for national independence, democracy and socialism. The great strength and enduring vitality of the thought of great national unity are explained by the light of intelligence, cultural depth, the holiness of morality, the synthesis of noble human values contained in the thought as true and vivid manifestations of Ho Chi Minh's philosophy - that philosophy is forever the compass, the orientation for building the great unity bloc in the entire Party, the entire people and the entire army.

● **Keywords:** Ho Chi Minh's philosophy; great national unity; present.

Ngày nhận bài: 11/02/2025 Ngày bình duyệt: 21/02/2025 Ngày duyệt đăng: 24/02/2025

1. MINH TRIẾT HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC

Thứ nhất, minh triết trong đánh giá đúng, khẳng định vai trò to lớn, vị trí quan trọng của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng. Hồ Chí Minh khẳng định đại đoàn kết là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu, xuyên suốt, là yêu cầu khách quan, là nhân

tố quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng. Người căn dặn, trong từng thời kỳ cách mạng, phải điều chỉnh chính sách, cách thức tập hợp, đoàn kết lực lượng cho phù hợp với yêu cầu, đối tượng, mục tiêu cách mạng, nhưng đại đoàn kết dân tộc phải trở thành vấn đề sống - còn của cách mạng, vì vậy, nhiều lần Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta, đoàn kết là thắng lợi của chúng ta”⁽¹⁾; “Đoàn kết

là sức mạnh, là then chốt của thành công”⁽²⁾; “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”⁽³⁾; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”⁽⁴⁾.

Thứ hai, minh triết trong nhận thức và xử lý hài hoà vấn đề lợi ích trong thực hiện đại đoàn kết dân tộc. Cách giải quyết vấn đề lợi ích trong thực hiện đại đoàn kết của Hồ Chí Minh là phải tìm mẫu số chung, điểm quy tụ tương đồng, nguyện vọng chung, mục đích chung, nhiệm vụ chung, v.v. Với tinh thần, đặt lợi ích của nhân dân, của tổ quốc lên trước hết; Quan tâm đến lợi ích chính đáng của cá nhân; Giải quyết các mối quan hệ về vấn đề lợi ích theo quan điểm: cá nhân - tập thể, gia đình - xã hội, bộ phận - toàn cục, dân tộc - giai cấp, dân tộc - quốc tế; Lợi ích của cá nhân phải phục tùng lợi ích của tập thể; Phải giải quyết quan hệ và lợi ích theo từng thời kỳ, điều kiện, hoàn cảnh cho phù hợp.

Thứ ba, minh triết trong xác định “đúng” và “trúng” lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc. Sớm xác định, đại đoàn kết toàn dân tộc phải là đại đoàn kết toàn dân. Hồ Chí Minh đã sớm khai thác, phát huy sức mạnh nội lực với ngoại lực để tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: Đoàn kết toàn dân là đoàn kết với tất cả nhân dân không phân biệt dân tộc thiểu số hay đa số, tín ngưỡng, trai, gái, giàu, nghèo. Đoàn kết với mỗi người dân cụ thể, với toàn thể đông đảo quần chúng, Người chỉ dẫn: “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”⁽⁵⁾.

Theo Người, đoàn kết trong Đảng là hạt nhân để đoàn kết toàn dân tộc. Và, để xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là phải tôn trọng và giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, vì, mọi rạn nứt, mất đoàn kết trong nội bộ Đảng đều bắt nguồn từ

sự buông lỏng nguyên tắc tập trung dân chủ và không chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, không thường xuyên tự phê bình và phê bình. Và, để đoàn kết trong Đảng, cần giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Đoàn kết luôn phải được bảo vệ, giữ gìn và không ngừng của cố, phát triển trong Đảng.

Thứ tư, minh triết trong việc chỉ rõ và sử dụng hiệu quả các hình thức tổ chức đại đoàn kết. Theo Hồ Chí Minh là phải xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất với mục đích là nhằm đoàn kết rộng rãi tất cả các tổ chức yêu nước vào một khối thống nhất, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng. Người chỉ rõ những nguyên tắc để xây dựng và củng cố Mặt trận là: Phải xây dựng trên nền tảng liên minh công - nông - trí. Liên minh này có vững, Mặt trận mới bền vững, lâu dài được. Đây là yếu tố cần, còn yếu tố đủ là liên minh này phải có sự đoàn kết rộng rãi với các tầng lớp nhân dân khác. Nói một cách hình tượng, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh giống như những lớp vòng tròn, xuất phát từ một tâm điểm, càng ra ngoài, các vòng tròn càng được tỏa rộng; Khẳng định đại đoàn kết trong Mặt trận phải đặt dưới sự lãnh đạo Đảng lãnh đạo mới được củng cố và phát triển bền chặt. Đảng lãnh đạo Mặt trận bằng việc đề ra chính sách Mặt trận đúng đắn, phù hợp với mỗi thời kỳ và nhiệm vụ cách mạng. Đảng thông qua đội ngũ đảng viên để thực hiện việc tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng nhân dân thực hiện các mục tiêu của cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam là thành viên của Mặt trận. Đảng lãnh đạo Mặt trận thông qua tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

Thứ năm, minh triết trong chủ trương thực hiện các nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc. Hồ Chí Minh nêu bốn nguyên tắc và yêu cầu kiên trì thực hiện trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc: 1) Đại đoàn kết phải xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích quốc gia, dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai cấp, giai tầng trong xã hội. Bởi, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giai cấp dân tộc là một cấu trúc hữu cơ, không tách rời.

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Chỉ có thể đoàn kết nếu có chung một mục đích, chung một số phận, nếu không suy nghĩ như nhau, không theo đuổi mục đích chung, không có chung số phận thì dù có kêu gọi đoàn kết, thì đoàn kết không thể có được. Để đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh chỉ ra những điểm chung là độc lập, tự do, người người ai cũng được tự do, ấm no, hạnh phúc. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của toàn dân tộc, là chìa khóa vạn năng, điểm hội tụ thắng lợi của chiến lược đại đoàn kết của Hồ Chí Minh. 2) Phải tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân. Tiếp thu và kế thừa những quan niệm về dân, vai trò của dân trong lịch sử dân tộc Việt Nam như: Nước lấy dân làm gốc; đầy thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân. Đồng thời, quán triệt nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Hồ Chí Minh khẳng định “gốc có vững, cây mới bền/ Xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân”⁽⁶⁾; Dân là chủ thể của khối đại đoàn kết, là gốc rễ, nền tảng, nguồn sức mạnh vô địch của khối đoàn kết dân tộc, dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng Cộng sản và hệ thống chính trị cách mạng. Vì vậy, để xây dựng được khối đoàn kết, thống nhất, Người luôn luôn yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải gần dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, học hỏi ở nơi dân, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân. 3) Đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo, đại đoàn kết lâu dài, chặt chẽ. Đại đoàn kết phải được dựa trên lập trường của giai cấp vô sản, theo ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nền tảng là liên minh công - nông - trí. Sở dĩ, phải như vậy vì vai trò của công nhân là giai cấp có tinh thần cách mạng triệt để, nông dân chiếm số lượng đông đảo và bị bóc lột nặng nề, trí thức đóng vai trò quan trọng và vẻ vang trong xây dựng chủ nghĩa xã hội... Để đấu tranh góp phần xây dựng, kiến thiết đất nước cần phải thường xuyên củng cố khối đoàn kết ngày càng vững chắc, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng ở mỗi thời kỳ, giai đoạn: “Nền có vững nhà mới chắc chắn, gốc có tốt thì cây mới tốt tươi”⁽⁷⁾. 4) Đại đoàn kết phải chân thành, thẳng thắn, thân ái, đoàn

kết phải gắn với tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh chỉ ra đại đoàn kết phải tập hợp được lực lượng toàn dân tộc trong khối thống nhất vì vậy cần phải xây dựng khối đại đoàn kết một cách thật sự, chân thành, thẳng thắn, thương yêu. “Đoàn kết thực sự nghĩa là vừa đoàn kết, vừa đấu tranh, học những cái tốt của nhau, phê bình những cái sai của nhau và phê bình trên lập trường thân ái, vì nước, vì dân”⁽⁸⁾. Trong đấu tranh, Người yêu cầu phải đề cao tính phê bình trên cơ sở chân thành, thẳng thắn, xây dựng, phê bình việc chứ không phê bình người.

Thứ sáu, minh triết trong xác định các phương pháp đại đoàn kết dân tộc: Theo đó, Hồ Chí Minh xác định rõ các phương pháp cụ thể: *Một là*, Phương pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục: Mục đích của phương pháp này là để thức tỉnh mọi người, để mọi người tự nguyện, tự giác tham gia đoàn kết thành một khối để thực hiện những mục tiêu và nhiệm vụ cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, nội dung tuyên truyền phải vừa đáp ứng những nguyện vọng, quyền lợi cơ bản của quần chúng, vừa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng. Nội dung tuyên truyền, vận động sát hợp với từng đối tượng, từng cộng đồng xã hội, từng nước. Hồ Chí Minh yêu cầu: Viết phải ngắn gọn, dễ hiểu, vừa trí thức, vừa bình dân, vừa sâu sắc, vừa giản dị; phải bằng ngôn ngữ thông thường gần gũi với mọi người dân Việt Nam. Nói để ai cũng hiểu được, hiểu được thì nhớ được, nhớ được thì làm được. Muốn quần chúng tin theo, người cán bộ tuyên truyền phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, là một tấm gương, một mẫu mực từ lời nói đến việc làm, có sức lôi cuốn, thu phục quần chúng. *Hai là*, Phương pháp tổ chức: Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng và củng cố đoàn kết phải có phương pháp tổ chức khoa học, tăng cường năng lực lãnh đạo, hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể. Đặc biệt chú ý vai trò của cấp ủy và cán bộ làm công tác mặt trận, dân tộc, các đoàn thể quần chúng. *Ba là*, Phương pháp đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là sự kết hợp đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhằm mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng và thu

hẹp đến mức thấp nhất trận tuyến kẻ thù. *Với lực lượng cách mạng*, cần khai thác triệt để những điểm tương đồng, khắc phục những dị biệt; hạn chế, tiến tới xóa bỏ dần những khác biệt về mục tiêu, lợi ích. Sự đoàn kết, thống nhất của lực lượng cách mạng là điều kiện tiên quyết giúp cho việc thu hút, tập hợp lực lượng cách mạng; *Với lực lượng trung gian*: tìm mọi cách để xóa bỏ những thành kiến, mặc cảm; cổ vũ, nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự hào dân tộc. Chân thành, cởi mở, hợp tác, trọng dụng người có tài, có đức, có tâm ủng hộ cách mạng, giúp dân, giúp nước; *Với lực lượng thù địch, phản cách mạng*: cần chủ động, tìm cách khoét sâu mâu thuẫn, phân hóa, cô lập cao độ. Lôi kéo, cảm hóa những bộ phận, những người có thể tranh thủ được. Còn đối với lực lượng ngoan cố, đi ngược hoặc phản bội lại lợi ích quốc gia, dân tộc, chống lại dân tộc và cách mạng, thì kiên quyết tiêu diệt, loại bỏ. Người lưu ý, phương pháp xử lý mối quan hệ ba chiều này là sự kết hợp giữa chiến lược, cứng rắn về nguyên tắc và mềm dẻo trong biện pháp, thực hiện phương châm *dĩ bất biến ứng vạn biến*.

2. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG MINH TRIẾT VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY

Những giá trị minh triết trong tư tưởng đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh đã trở thành sức mạnh vật chất và tác động mạnh mẽ đến lịch sử dân tộc. Trong lịch sử dân tộc, tư tưởng này của Người đã giúp cách mạng Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp để đi tới những thắng lợi to lớn, vĩ đại. Trên phạm vi thế giới, Hồ Chí Minh không chỉ là người gieo hạt khi thức tỉnh khát vọng độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức mà còn là người chỉ đường, dẫn đường khi đưa ra giải pháp là thực hiện chiến lược đại đoàn kết và gắn cách mạng thuộc địa với cách mạng thế giới. Thực tiễn cách mạng cho thấy, chỉ dẫn minh triết về đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là nội dung xuyên suốt, nhất quán trong toàn bộ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và là cơ sở cho chiến lược cách mạng của Đảng. Trong sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của sự nghiệp cách mạng thì việc vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người càng có ý nghĩa quan trọng, đó là một trong những nguồn lực bảo đảm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, phát triển đất nước.

Đường lối đổi đất nước mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), với những quyết sách lớn, nhằm xoay chuyển tình thế, đưa đến sự ổn định chính trị, xã hội, tạo điều kiện để phát triển kinh tế, văn hóa. Đường lối đổi mới thực sự phù hợp với nguyện vọng và quy tụ được sức mạnh của toàn dân. Nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân để tạo nên sức mạnh của dân tộc, tháng 11-1993, Bộ Chính trị ra quyết định số 07 - NQ/TW *Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất*. Nghị quyết chỉ rõ: “Thực hiện đại đoàn kết toàn dân ở tầm cao mới và chiều sâu mới, tạo ra động lực mạnh mẽ trong sự phát triển của lịch sử dân tộc ta theo Cương lĩnh và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng”⁽⁹⁾, là cơ sở và điều kiện quan trọng để tiếp tục nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước, góp phần thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết toàn dân - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Bước sang thế kỷ XXI, trước những thách thức của công cuộc đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) của Đảng tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân, coi đó là đường lối chiến lược, là động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng chủ trương: “Thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài...”⁽¹⁰⁾.

Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) đã ban hành Nghị quyết số 23 - NQ/TW *Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*. Trong đó chỉ rõ mục tiêu nhằm “củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹¹⁾.

Quan điểm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được Đảng tiếp tục khẳng định tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) và Đại hội lần thứ XI (2011). Kế thừa và phát triển quan điểm về đại đoàn kết toàn dân tộc, văn kiện Đại hội XII (2016) tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng...”⁽¹²⁾.

Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, xã hội 2011-2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 35 thực hiện công cuộc đổi mới. Trong đó chỉ rõ: “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế

và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”⁽¹³⁾. Và, để đạt được những thành công đó, việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những yếu tố quan trọng. Do vậy, Đại hội XIII đã chỉ rõ, trong nhiệm kỳ 2016-2020, Đảng đã “ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân”⁽¹⁴⁾.

Hiện nay, bối cảnh toàn cầu hóa và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng mang lại những thời cơ, vận hội, đồng thời cũng làm xuất hiện những nguy cơ, thách thức đối với sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong bối cảnh mới, bên cạnh việc đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, phải lấy “tinh thần yêu nước” để quy tụ lòng dân, tập hợp, đoàn kết “mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước” nhằm “tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Do vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục vận dụng sáng tạo những chỉ dẫn minh triết trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong điều kiện mới nhằm nhận diện rõ và có chiến lược hợp lý để quy tụ được lòng dân, thực hiện mục tiêu phát triển đất nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong hội nhập và phát triển:

Một là, tăng cường giáo dục, khơi dậy truyền thống yêu nước, làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với sự nghiệp đổi mới. Muốn quy tụ, tập hợp được mọi giai cấp, tầng lớp tham gia vào sự nghiệp đổi mới, chúng ta cần phải khơi dậy truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước bất khuất của ông cha ta trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đặc biệt, cần “tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa,

nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội...”⁽¹⁵⁾. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc phải được thấm thấu trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trong tiềm thức của các tầng lớp nhân dân. Khuyến khích mọi người, mọi tổ chức, lực lượng phát huy cao độ nguồn lực, ý chí, tài năng, sức sáng tạo để đóng góp thiết thực cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Hai là, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, củng cố vững chắc “thế trận lòng dân”, trong đó Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân. “Xây dựng thế trận lòng dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết, đồng thuận của nhân dân trong và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁶⁾. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, góp phần làm cho mối liên hệ đó ngày càng khăng khít, đảm bảo ý Đảng luôn phù hợp với lòng dân. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò chủ thể, chủ động, tích cực làm tốt việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, phản biện xã hội hằng năm; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về công tác giám sát và phản biện xã hội. “Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng...”⁽¹⁷⁾.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân; củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết là một khoa học và nghệ thuật. Muốn đại đoàn kết, cần phải tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng một cách khéo léo để mọi người tự giác đoàn kết, từ đó tự nguyện tham gia. Phương pháp, hình thức tuyên

truyền phải thích hợp với tâm lý, trình độ của từng đối tượng; người thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động quần chúng phải là tấm gương mẫu mực đoàn kết từ lời nói đến hành động, mục đích thật sự vì lợi ích của nhân dân. Kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân với Đảng và Nhà nước; định hướng dư luận trong nhân dân, không để phát sinh những điểm nóng, phức tạp do nguyên nhân từ việc nhân dân không được cung cấp và định hướng thông tin chính xác; mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền, kích động của các thế lực thù địch gây mất đoàn kết trong nhân dân, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bốn là, giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. Đây là nội dung quan trọng được Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽¹⁸⁾. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phải “đem tài dân, sức dân làm lợi cho dân”.

Năm là, kiên quyết đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tuyên truyền sâu rộng để nhân dân nhận thức rõ âm mưu của các thế lực thù địch đang lợi dụng những khuyết điểm, hạn chế của các cấp chính quyền, của Đảng, Nhà nước và vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chủ động tăng cường thông tin tích cực đi đôi với ngăn chặn có hiệu quả, xử lý, xóa bỏ thông tin xấu. Từ đó, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, nâng cao tinh thần cảnh giác, sự nhạy bén trong nhận diện và tích cực tham gia đấu tranh với những quan điểm sai trái,

thù địch hòng chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết trong Đảng.

Tóm lại, đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc gần 100 năm qua là minh chứng sinh động cho việc xây dựng và hiện thực hoá những chỉ dẫn minh

triết trong tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiện nay, trước tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến mới, Đảng Cộng sản Việt Nam cần tiếp tục vận dụng minh triết Hồ Chí Minh để tạo dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển phồn vinh, cường thịnh, Nhân dân ngày càng hạnh phúc, ấm no./.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.145.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 14, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.186.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 10, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.589.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.120.

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.244.

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.502.

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 9, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.244.

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 11, Nxb CTQG, HN, 2011, tr.362.

(9) Xem: Nghị quyết số 07/NQ-TW ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất.

(10) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ IX, Nxb CTQG, H.2001, tr.123.

(11) Xem: Nghị quyết số 23 - NQ/TW ngày 12/3/2003 Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

(12) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.158.

(13) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.104, 105.

(14) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.70.

(15) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.168.

(16) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.172.

(17) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.172.

(18) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG ST, HN, 2021, tr.165.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

7. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

9. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Nguyễn Phú Trọng: “Phát huy truyền thống đại đoàn kết, huy động sức mạnh của toàn dân tộc, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”, <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/huy-dong-suc-manh-toan-dan-toc-phan-dau-thuc-hien-thang-loi-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-135017>, truy cập ngày 08/9/2021.